

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 13-01-2025.

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ.

Bà Trần Thanh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2024 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1768/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 1825/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Tú T, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên lạc: Nhà trọ ông Lưu Văn H, Tổ A, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đặng Phước L, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có đơn đề nghị vắng mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2024, các lời khai tại hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Trịnh Thị Tú T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới và xây dựng gia đình với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ra nhà trọ ở xã P sinh sống. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 9/2018 phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên bài bạc, có nhiều mối quan hệ bất chính bên ngoài, từ đó chị không còn niềm tin với anh L, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính cách. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay không hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị có nguyện vọng ly hôn với anh L.

Về con chung; về tài sản chung; về nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn anh Đặng Phước L Tòa án đã triệu tập họp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng tuy nhiên đương sự không đến Tòa làm việc và cũng không cung cấp ý kiến hoặc tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến việc nguyên đơn khởi kiện.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:

Về tố tụng:

Về nội dung giải quyết của Tòa án đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, đã tiến hành giải quyết vụ việc đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các quy định pháp luật có liên quan.

Thời hạn giải quyết vụ án đúng thời hạn xét xử theo như quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các quyền và nghĩa vụ theo của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc chị T yêu cầu được ly hôn anh L là hoàn toàn có cơ sở nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh Đặng Phước L hiện đang sinh sống tại ấp C, xã P, huyện N, Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Tú T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đặng Phước L đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T, anh L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị T, anh L xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đúng quy định pháp luật, theo giấy chứng nhận kết hôn số 24 ngày 07/4/2015 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh L nhưng anh L không chấp hành, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc phương án hòa giải để chị T đồng ý đoàn tụ gia đình nên không có lời khai và không tiến hành hòa giải được. Cho thấy anh L không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với chị T, không thực hiện quyền và chấp hành nghĩa vụ theo luật định.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, sống không hạnh phúc, thời gian ly thân kéo dài nên mục đích hôn nhân không đạt theo như lời khai của chị T là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy, việc chị T yêu cầu được ly hôn anh L là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Tú T đối với bị đơn anh Đặng Phước L về việc “Tranh chấp ly hôn”. Xử cho chị Trịnh Thị Tú T được ly hôn anh Đặng Phước L.

2/ Về con chung: Không có.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Trịnh Thị Tú T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0018398 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch (chị T đã nộp xong).

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị Tú T, anh Đặng Phước L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Đồng Nai (1); **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
- VKSND h. Nhơn Trạch (1);
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch (1);
- UBND xã **Phú Hữu** (1);
- Dương sự (2);
- Lưu (3).

Đặng Thị Ngọc Tình

